

Số: 1194 /ĐHCT

Cần Thơ, ngày 11 tháng 6 năm 2020

V/v môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh
giảng dạy từ học kỳ 1, năm học 2020 - 2021

KHOA LUẬT Kính gửi:

CÔNG VĂN ĐẾN

Ngày: 12 tháng 6 năm 2020

Số: 62

- Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh.
- Lãnh đạo các đơn vị đào tạo.

- Căn cứ Thông tư số 05/2020/TT-BGDĐT, ngày 18 tháng 03 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học;

- Căn cứ Thông tư liên tịch số 18/2015/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH ngày 08 tháng 09 năm 2015 Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Thông tư liên tịch quy định tổ chức dạy, học và đánh giá kết quả học tập môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học;

- Căn cứ Thông tư liên tịch số 123/2015/TTLT-BQP-BGDĐT-BLĐTBXH ngày 05 tháng 11 năm 2015 Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Thông tư liên tịch quy định tổ chức, hoạt động của trung tâm giáo dục quốc phòng và an ninh; liên kết giáo dục quốc phòng và an ninh của các trường cao đẳng, cơ sở giáo dục đại học;

- Căn cứ Quy định công tác học vụ dành cho sinh viên trình độ đại học hệ chính quy của Trường Đại học Cần Thơ (ĐHCT);

- Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh Trường ĐHCT.

Trường ĐHCT thực hiện chương trình, thời gian học, đánh giá, cấp chứng chỉ, miễn học, tạm hoãn môn học Giáo dục Quốc phòng và an ninh (GDQP&AN) từ học kỳ I, năm học 2020 - 2021 như sau:

1. Chương trình GDQP&AN

Chương trình GDQP&AN gồm có 4 học phần như sau:

1.1. Học phần GDQP&AN 1: Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam (Mã số học phần: QP010; số tín chỉ: 02 tín chỉ)

T T	Nội dung	Thời gian (tiết)		
		Tổng số tiết	Lý thuyết	Thảo luận
1	Đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu môn học	2	2	
2	Quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc	4	2	2

3	Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa	4	4	
4	Chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa	4	4	
5	Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân	4	4	
6	Kết hợp phát triển kinh tế, xã hội với tăng cường quốc phòng, an ninh và đối ngoại	4	4	
7	Những vấn đề cơ bản về lịch sử nghệ thuật quân sự Việt Nam	6	4	2
8	Xây dựng và bảo vệ chủ quyền biển, đảo, biên giới quốc gia trong tình hình mới	4	4	
9	Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên và động viên quốc phòng	6	4	2
10	Xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc	4	2	2
11	Những vấn đề cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự an toàn xã hội	3	3	
	Cộng	45	37	8

1.2. Học phần GDQP&AN 2: Công tác quốc phòng và an ninh (Mã số học phần: QP011; số tín chỉ: 02 tín chỉ)

T T	Nội dung	Thời gian (tiết)		
		Tổng số tiết	Lý thuyết	Thảo luận
1	Phòng, chống chiến lược “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam	4	4	
2	Một số nội dung cơ bản về dân tộc, tôn giáo, đấu tranh phòng chống các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam	6	4	2
3	Phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường	4	4	
4	Phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo đảm trật tự an toàn giao thông	4	4	
5	Phòng, chống một số loại tội phạm xâm hại danh dự, nhân phẩm của người khác	4	2	2

6	An toàn thông tin và phòng, chống vi phạm pháp luật trên không gian mạng	4	2	2
7	An ninh phi truyền thống và các mối đe dọa an ninh phi truyền thống ở Việt Nam	4	2	2
Cộng		30	22	8

1.3. Học phần GDQP&AN 3: Quân sự chung (Mã số học phần: QP012; số tín chỉ: 02 tín chỉ)

T T	Nội dung	Thời gian (tiết)		
		Tổng số tiết	Lý thuyết	Thực hành
1	Chế độ sinh hoạt, học tập, công tác trong ngày, trong tuần	2	2	
2	Các chế độ nền nếp chính quy, bố trí trật tự nội vụ trong doanh trại	2	2	
3	Hiểu biết chung về các quân, binh chủng trong quân đội	4	4	
4	Điều lệnh đội ngũ từng người có súng	4		4
5	Điều lệnh đội ngũ đơn vị	4		4
6	Hiểu biết chung về bản đồ địa hình quân sự	4	2	2
7	Phòng tránh địch tiến công hỏa lực bằng vũ khí công nghệ cao	4	2	2
8	Ba môn quân sự phối hợp	6	2	4
Cộng		30	14	16

1.4. Học phần GDQP&AN 4: Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật (Mã số học phần: QP013; số tín chỉ: 02 tín chỉ)

T T	Nội dung	Thời gian (tiết)		
		Tổng số tiết	Lý thuyết	Thực hành
1	Kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK	24	2	22
2	Tính năng, cấu tạo và cách sử dụng một số loại lựu đạn thường dùng. Ném lựu đạn bài 1	8	2	6
3	Từng người trong chiến đấu tiến công	16		16
4	Từng người trong chiến đấu phòng ngự	8		8
5	Từng người làm nhiệm vụ canh gác (cảnh giới)	4		4
Cộng		60	4	56

2. Thời gian học

Chương trình GDQP&AN được tổ chức giảng dạy trong thời gian 3 tuần, cụ thể:

- Học phần GDQP&AN 1 (QP010) được tổ chức dạy, học và đánh giá kết quả học tập trong thời gian 1 tuần (Tuần thứ 1).

- Học phần GDQP&AN 2 (QP011) và học phần GDQP&AN 3 (QP012) được tổ chức dạy, học và đánh giá kết quả học tập trong thời gian 1 tuần (Tuần thứ 2).

- Học phần GDQP&AN 4 (QP013) được tổ chức dạy, học và đánh giá kết quả học tập trong thời gian 1 tuần (Tuần thứ 3).

3. Cách tính điểm học phần, điểm trung bình chung các học phần GDQP&AN

3.1. Điểm học phần GDQP&AN: Mỗi học phần sẽ có điểm học phần. Điểm học phần là tổng điểm được tính từ các điểm thành phần bao gồm: *điểm chuyên cần x 15% + điểm kiểm tra giữa kỳ x 30% + điểm thi kết thúc học phần x 55%*. Điểm học phần sẽ được làm tròn đến một chữ số thập phân. Điểm học phần được công bố và nhập vào hệ thống quản lý điểm theo thang điểm 10. Học phần sẽ được tính tích lũy khi đạt từ điểm 4 trở lên. Hệ thống quản lý điểm quy đổi điểm học phần (*theo thang điểm 10*) thành điểm chữ và điểm học phần (*theo thang điểm 4*) như sau:

Điểm học phần (thang điểm 10)	Điểm chữ	Điểm học phần (thang điểm 4)
9,0 – 10,0	A	4,0
8,0 – 8,9	B+	3,5
7,0 – 7,9	B	3,0
6,5 – 6,9	C+	2,5
5,5 – 6,4	C	2,0
5,0 – 5,4	D+	1,5
4,0 – 4,9	D	1,0
nhỏ hơn 4,0	F	0,0

3.2. Điểm trung bình chung các học phần GDQP&AN (ĐTBCC GDQP&AN): là điểm trung bình chung có trọng số của điểm 4 học phần GDQP&AN (*theo thang điểm 10*), làm tròn đến một chữ số thập phân và được tính như sau:

$$\text{ĐTBCC GDQP\&AN} = (\text{GDQP\&AN 1} \times 2 + \text{GDQP\&AN 2} \times 2 + \text{GDQP\&AN 3} \times 2 + \text{GDQP\&AN 4} \times 2) / 8$$

3.3. Điều kiện để cấp Chứng chỉ GDQP&AN: sinh viên được cấp Chứng chỉ GDQP&AN khi điểm trung bình chung các học phần GDQP&AN đạt từ 5,0 điểm trở lên (*theo thang điểm 10*) và tại thời điểm cấp chứng chỉ sinh viên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Chứng chỉ GDQP&AN là một trong những điều kiện để xét công nhận sinh viên tốt nghiệp.

